TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2026/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Hoàng Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 307/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: D N H, sinh ngày 07/10/1991 tại Thái Nguyên; CCCD số: 006091004953, cấp ngày 12/9/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi thường trú: Thôn P, xã C, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại (tạm trú): Thôn H, xã Y, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông D V T và bà H T L; Vợ: N T L, sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2026 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà N T T (đã chết), sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Tổ 3 B, phường L, thành phố Hà Nội.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại N T T, sinh năm 1960:*

1. Ông N Q M, sinh năm 1960

2. Chị N T N, sinh năm 1987;

3. Chị N T H, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ tại: số nhà 1, ngách 12/33, ngõ 12, đường B, Tổ 3 B, phường L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, chị H: Chị N T N, sinh năm 1987, địa chỉ: số nhà 1, ngách 12/33, ngõ 12, đường B, Tổ 3 B, phường L, thành phố Hà Nội. (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/6/2026, số công chứng 03443.2026/CCHH/CCGD tại Văn phòng công chứng Hồng Hà).

(Ông M, chị N, chị H có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị N T L, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Thôn P, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã Y, tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo D N H bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 26/02/2025, D N H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 97AE-010.19 chở vợ là chị N T L đi từ phòng trọ tại ngõ 163 đường B, phường L, thành phố Hà Nội đến chỗ làm tại Khu công nghiệp Sài Đồng – Hanel rồi quay về phòng trọ ăn nấu đồ ăn sáng. Trong lúc ăn, H có uống 04 chén rượu rồi đi nghỉ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô trên ra đường B (hướng về đường Cổ Linh). Khi đi đến ngang cột đèn UBTB/L1-17, H quan sát ở phía trước cùng chiều cách khoảng 03m có chiếc xe đạp mini do bà N T T, sinh năm 1960, HKTT: Tổ 3 B, phường L, thành phố Hà Nội điều khiển, H liền tăng ga điều khiển xe máy vượt lên phía bên trái xe của bà T. Do khoảng cách gần, H không kịp xử lý khiến tay ga bên phải xe máy do H điều khiển va chạm vào tay bà T làm cả hai phương tiện và người đổ xuống đường.

Hậu quả: Hai phương tiện bị hư hỏng nặng. Bà T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang trong tình trạng hôn mê, chấn thương sọ não, sau đó chuyển sang Bệnh viện Việt Đức và Nhiệt đới Trung ương cơ sở Đông Anh trong tình trạng hôn mê sâu, tiên lượng nặng. Đến ngày 12/7/2025, bà T tử vong tại nhà riêng.

** Về hiện trường:*

Vị trí xảy ra tai nạn giao thông trên đường B, chiều đường từ Nguyễn Văn Linh đi Cổ Linh đoạn ngang ngõ 193 B. Đường B là đường hai chiều ở giữa có vạch sơn đứt nét màu vàng chia làm 2 chiều xe chạy riêng biệt. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, thẳng, rộng 12m00.

Lấy mép phải đường B chiều đi Cổ Linh làm chuẩn.

Lấy vị trí cột đèn chiếu sáng UBTB/L1-17 là điểm mốc làm chuẩn.

Thứ tự dấu vết, phương tiện: (1) Vị trí xe đạp mini màu xanh; (2) Vùng chất lỏng màu nâu đỏ diện (20x25)cm; (3) Vị trí xe mô tô BKS 97AE-010.19

- Vị trí các phương tiện, dấu vết:

Vị trí điểm mốc làm chuẩn đo về phía đi Cổ Linh 14m50 là vị trí ngang trục bánh sau xe đạp mini (1). Xe đạp mini đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng Cổ Linh, đuôi xe hướng Nguyễn Văn Linh. Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh xe sau và trước xe đạp về mép đường làm chuẩn được lần lượt 3m00 và 2m8. Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh xe đạp mini về phía đi Cổ Linh 4m50 là vị trị ngang tâm vùng chất lỏng màu nâu đỏ (2). Vùng chất lỏng màu nâu đỏ (2) có kích thước (20x25)cm; đo từ tâm vùng chất lỏng này về mép đường làm chuẩn được 4m40; đo về phía đi Cổ Linh 4m50 là vị trí ngang trục bánh xe sau xe mô tô (3).

Xe mô tô (3) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng Cổ Linh, đuôi xe hướng Nguyễn Văn Linh, đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh xe trước và sau xe mô tô (3) về mép đường làm chuẩn được lần lượt là 5m10 và 5m50.

** Giám định dấu vết:*

Kết luận giám định số 2261/KL - KTHS ngày 01/4/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Cơ chế hình thành dấu vết, dấu vết va chạm ở xe moto biển số 97AE-010.19 và xe đạp gửi giám định:

- Dấu vết ở xe mô tô biển số 97AE-010.19:

+ Dầu vết trượt xước ở mặt ngoài bên trái ốp đèn chiếu sáng phía trước, mặt ngoài ốp đèn xin đường phía trước bên trái, mặt ngoài bên trái ốp đầu xe, mặt ngoài cần gương chiếu hậu bên trái, mặt ngoài đầu tay lái bên trái, mặt ngoài cánh yếm bên trái, mặt ngoài đầu bàn để chân trước bên trái (ảnh 3,4,5,6 trong bản ảnh giám định) có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường

+ Dấu vết trượt xước, dính chất màu nâu và màu trắng ở mặt ngoài đầu tay lái và tay phanh bên phải (ảnh 7,8 trong bản ảnh giảm định) có chiều từ bên phải sang bên trai xe.

+ Dấu vết xô lệch cung trước chắn bùn bánh trước (ảnh 9 trong bản ảnh giám định) có chiều từ bên trái sang bên phải.

- Dấu vết ở xe đạp:

+ Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu tay lái bên trái (ảnh 12,13 trong bán ảnh giám định) có chiều từ bên trái sang bên phải xe.

+ Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu tay lái bên phải (ảnh 14,15 trong bản ảnh giám định) có chiều từ bên phải sang bên trái xe.

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 97AE-010.19 với xe đạp gửi giám định.

** Giám định pháp y tử thi nạn nhân:*

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 613 ngày 02/6/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với bà T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bà N T T tại thời điểm giám định là 99%, áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương của bà N T T do vật tày, tày có cạnh gây ra.

Quá trình xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội có công văn đề nghị Trung tâm pháp y Hà Nội giải thích nội dung kết luận giám định làm rõ các tổn thương tại vùng đầu của bà N T T được hình thành do nạn nhân ngã nghiêng sang bên phải hay bên trái sau khi xảy ra va chạm giao thông. Ngày 07/7/2025 Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội có công văn trả lời như sau: Các tổn thương tại vùng đầu của bà T gồm: Vết thương chẩm trái và vỡ xương đỉnh trái, lan vào khớp đỉnh chẩm trái, xương chẩm trái, xương dốc nền do va đập vào vùng đầu bên trái theo cơ chế tác động trực tiếp (vật tác động trực tiếp hoặc ngã đập trực tiếp vùng đỉnh chẩm trái- nghiêng trái). Tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện bán cầu phải là tổn thương đối bên theo cơ chế Countre-Coup.

Kết luận giám định tử thi số 4826 ngày 13/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Vùng trán thái dương phải có vết sẹo mổ cũ, xương sọ tương ứng bị khuyết. Trên cơ thế không có thương tích nghi vấn do tác động của ngoại lực. Do không tiến hành giải phẫu tử thi nên không đủ căn cứ để xác định nguyên nhân chết.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu và xét nghiệm sinh hóa máu của D N H kết luận: âm tính với chất ma tuý; định lượng Ethanol (cồn) là 107,0mg/ 100ml máu.

Tại cơ quan điều tra, D N H khai do không có Giấy phép lái xe mô tô nên khoảng tháng 3/2024, qua mạng Internet H đặt của một người không quen biết 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 060249300728 với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng khi tham gia giao thông. Ngày 19/3/2025 Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn trả lời: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn không cấp Giấy phép lái xe mô tô cho anh D N H (SN: 07/10/1991, Nơi cư trú: Thôn Tôm Phá, xã Đồng Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn).

Tại Bản kết luận giám định số 2063 ngày 09/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Giấy phép lái xe mô tô số 060249300728 là giấy phép lái xe giả.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy BKS 97AE-010.19;
- 01 xe đạp mini màu xanh;
- 01 Giấy phép lái xe moto số 060149300728 mang tên D N H.

Tại bản cáo trạng số 365/CT-VKSKV5, ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát

nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo D N H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo D N H đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện gia đình nạn nhân là ông N Q M, chị N T N và chị N T H giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bên xác nhận: Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 33.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 367.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị N T L đã nhận lại xe moto BKS 97AE-010.19, số khung RLHJA33935RY613777, số máy JA70E030387 và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo D N H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 33.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho gia đình bị hại là 367.000.000 đồng.

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả phần tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai nhận tội của bị cáo D N H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 26/02/2025, bị cáo D N H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 97AE-010.19, không có giấy phép lái xe mô tô, có nồng độ cồn 107,0mg/100ml máu, lưu thông trên đường B, phường L, thành phố Hà Nội (hướng về đường Cổ Linh). Khi đi đến khu vực cột đèn chiếu sáng UBTB/L1-17 do không làm chủ tốc độ, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe đạp do bà N T T điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: Sau va chạm, bà T bị thương đến ngày 12/7/2025 thì tử vong.

Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9; khoản 28 Điều 9, Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông. Bà N T T không có lỗi.

Hành vi nêu trên của bị cáo D N H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo D N H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác là những khách thể được Bộ luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe mô tô do không tuân thủ các quy tắc an toàn, không đảm bảo khoảng cách an toàn, không làm chủ tốc độ dẫn đến hậu quả làm cho bà T tử vong. Đây là hậu quả nghiêm trọng gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì bù đắp được.

Với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh những ai khi tham gia giao thông còn coi thường Luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tù trong khung hình

phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét: bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 33.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 367.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

[5]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đề nghị* áp dụng đối với bị cáo có phần phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*:

Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh, Cơ quan điều tra đã trao trả cho gia đình bà N T T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe moto BKS 97AE-010.19, đăng ký xe mang tên chị N T L (vợ bị cáo H). Chị L khai chiếc xe trên chị mua và đăng ký tên chị năm 2024. Chị thấy chồng chị có giấy phép lái xe nên nghĩ H có đủ điều kiện điều khiển xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Lan về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho chị L là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi sử dụng giấy phép lái xe moto giả của D N H: ngày 26/5/2026, Công an Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi sử dụng giấy phép lái xe mô tô không do cơ quan có thẩm quyền cấp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Nghị định 168/NĐ-CP là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 060249300728 mang tên D N H có trong hồ sơ vụ án: lưu lại làm chứng cứ của vụ án

[10]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo D N H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo **D N H** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo **D N H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D N H phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: ông N Q M, sinh năm 1960, chị N T N, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Thu Hà số tiền 367.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo D N H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 18.350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo D N H, những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã C, tỉnh Thái Nguyên (thay Thông báo KQXX);
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THA DS Khu vực 5 – HN;
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Hà Thu

Bản án gốc này có 10 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**